

THUẾ TỈNH VĨNH LONG
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH VĨNH LONG

Số: 652 /TCS1-HCNVDT

V/v triển khai một số nội dung nâng cấp
ứng dụng hỗ trợ hoàn thuế GTGT điện tử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Châu, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Người nộp thuế trên địa bàn Thuế Cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long.

Thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 48/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Nghị định này thay thế Nghị định số 209/2013/NĐ-CP và Nghị định số 49/2022/NĐ-CP. Theo đó, việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) có một số điểm mới so với quy định cũ, điều này đặt ra việc cấp thiết là nâng cấp các ứng dụng của ngành Thuế để đáp ứng chức năng kê khai phục vụ người nộp thuế. Thuế Cơ sở 1 triển khai đến người nộp thuế một số nội dung trọng tâm sau:

I. NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt:

(Căn cứ: Điều 26 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Giảm ngưỡng giá trị giao dịch phải thanh toán không dùng tiền mặt: Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên (đã bao gồm thuế GTGT).

- Quy định đối với giao dịch mua nhiều lần trong ngày: Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của cùng một người nộp thuế có giá trị dưới 05 triệu đồng mỗi lần mua, nhưng tổng giá trị mua nhiều lần trong cùng một ngày từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Quy định mới về hoàn thuế GTGT:

a. Điều kiện người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT

(Căn cứ: khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, người bán đã nộp hồ sơ khai thuế GTGT và không còn nợ tiền thuế GTGT của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ hoàn thuế.

- Trường hợp xác định người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh (bao gồm cả trường hợp chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai thuế) hoặc còn nợ tiền thuế GTGT của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với các hóa đơn tương ứng với kỳ tính

thuế người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế GTGT hoặc còn nợ tiền thuế GTGT.

b. Loại trừ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu

(Căn cứ: Khoản 1 Điều 29 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu vẫn được hoàn thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác.

- Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác là hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam sau đó trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu, không bao gồm hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu.

c. Hoàn thuế cho hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5%

(Căn cứ: Điều 31 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

3. Quy định chi tiết về thời điểm xác định thuế GTGT:

a. Hoạt động kinh doanh bất động sản

(Căn cứ: khoản 5 Điều 16 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Nếu đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng, thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua.

- Nếu chưa chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng nhưng có thu tiền theo tiến độ, thời điểm xác định thuế là ngày thu tiền hoặc theo thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng.

b. Hoạt động cung cấp điện, nước sạch

(Căn cứ: khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên, nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp điện/nước hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước theo thỏa thuận giữa đơn vị cung cấp với người mua.

4. Giá tính thuế GTGT đối với hoạt động khuyến mại:

(Căn cứ: khoản 2 Điều 6 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo đúng quy định của pháp luật thương mại (không phải hình thức giảm giá), giá tính thuế được xác định bằng không (0).

- Giá tính thuế không bao gồm giá trị của hàng hóa, dịch vụ trúng thưởng theo phiếu dự thi, chương trình may rủi hoặc giá trị thẻ/phiếu trong chương trình khách

hàng thường xuyên.

5. Đối tượng không chịu thuế GTGT:

(Căn cứ: khoản 1 và khoản 14 Điều 4 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Chi tiết về "Sơ chế thông thường" trong nông nghiệp: Nghị định bổ sung và làm rõ các hoạt động sơ chế thông thường bao gồm: xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, đóng hộp kín khí.

- Sản phẩm tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu: Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến và sản phẩm đã chế biến thuộc danh mục không khuyến khích xuất khẩu được quy định là đối tượng không chịu thuế GTGT (theo Danh mục tại Phụ lục I và Phụ lục II).

II. NỘI DUNG NÂNG CẤP ỨNG DỤNG HỖ TRỢ KÊ KHAI VÀ THUẾ ĐIỆN TỬ ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH MỚI VỀ HOÀN THUẾ GTGT

Để triển khai các quy định mới về hoàn thuế và khấu trừ thuế GTGT tại Nghị định 181/2025/NĐ-CP, Cục Thuế đã thực hiện nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ kê khai (HTKK) và Thuế điện tử (eTax).

1. Nâng cấp ứng dụng hỗ trợ kê khai (HTKK)

Các phiên bản HTKK đã được nâng cấp (như HTKK 5.4.3, 5.4.4, 5.4.5) với các nội dung sau:

a. Bổ sung các loại hình hoàn thuế mới

- Ứng dụng HTKK đã bổ sung loại hoàn thuế mới là "Hoàn thuế GTGT của hoạt động sản xuất và cung ứng dịch vụ chịu thuế 5%" để đáp ứng Điều 31 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

- Đối với trường hợp Hoàn dự án đầu tư, ứng dụng bổ sung thêm chỉ tiêu "Ngày hoàn thành dự án" trên mẫu 01/HT.

b. Cập nhật các phụ lục kèm theo hồ sơ hoàn thuế

- Bổ sung phụ lục Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào (Mẫu 01-1/HT), cho phép đính kèm đối với các loại hoàn thuế: dự án đầu tư, xuất khẩu, hoạt động 5% GTGT, ODA, viện trợ....

- Bổ sung phụ lục Danh sách tờ khai hải quan đã thông quan (Mẫu số: 01-2/HT), cho phép đính kèm với loại hoàn thuế là "Hoàn xuất khẩu".

- Cập nhật tại Phụ lục 01-1/HT (Áp dụng từ HTKK 5.4.4): Nếu chỉ tiêu thuế suất chọn giá trị "Khác" thì chỉ tiêu tiền thuế GTGT cho phép bằng 0.

c. Kiểm tra dữ liệu đầu vào (HTKK 5.4.5)

Tại Phụ lục 01-1/HT, đối với trường hợp nhập Số lượng nhỏ hơn 1, ứng dụng sẽ không kiểm tra điều kiện Giá trị HHDV mua vào chưa có thuế GTGT phải nhỏ hơn hoặc bằng đơn giá.

2. Nâng cấp ứng dụng Thuế điện tử eTax:

a. Hỗ trợ kiểm tra điều kiện hoàn thuế

- Ứng dụng eTax bổ sung chức năng “Hỗ trợ KT điều kiện hoàn thuế” đối với trường hợp kê khai trực tuyến hoặc nộp file .XML của mẫu Tờ khai 01/HT có kèm bảng kê 01-1/HT hoặc 01-3a/HT.

- Hệ thống ứng dụng (HTKK, eTax, TMS) đã bổ sung hỗ trợ kiểm tra tự động về điều kiện người bán đã kê khai, không nợ thuế GTGT trên Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào theo quy định tại khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

b. Tự động xử lý hồ sơ và thông báo

- Hệ thống hỗ trợ tự động bù trừ số thuế GTGT phải nộp, số thuế GTGT đã nộp của các mã số thuế của người bán trước khi kiểm tra điều kiện nợ thuế.

- Hệ thống hỗ trợ tự động tạo Thông báo không hoàn thuế và danh sách chi tiết các hóa đơn người bán không kê khai hoặc còn nợ thuế GTGT.

- Việc nâng cấp này nhằm khuyến khích người nộp thuế nộp hồ sơ hoàn thuế bằng phương thức điện tử để ứng dụng hỗ trợ lập hồ sơ và rà soát điều kiện người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT.

Thuế Cơ sở 1 đề nghị người nộp thuế trên địa bàn nghiên cứu kỹ các nội dung mới nêu trên và cập nhật phiên bản ứng dụng hỗ trợ kê khai mới nhất để đảm bảo việc kê khai, tính, nộp và hoàn thuế được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Mọi vướng mắc hoặc ý kiến đóng góp vui lòng phản hồi qua các kênh thông tin chính thức của cơ quan Thuế (Website Thuế tỉnh Vĩnh Long, ứng dụng eTax Mobile, iCanhan) hoặc liên hệ trực tiếp các bộ phận nghiệp vụ tại Thuế Cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long để chúng tôi phục vụ người nộp thuế một cách tốt nhất./. *TL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website ngành thuế;
- Lãnh đạo Thuế cơ sở 1;
- Các Tổ thuộc Thuế cơ sở 1 (phối hợp);
- Lưu VT, Tổ HCNVDT. () *TL*

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Nguyễn Thị Cẩm Linh